

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ và các khoản đóng góp đối với người
cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Xét Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ và các khoản đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc hỗ trợ

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ và các khoản đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; các khoản đóng góp của người nghiện ma túy tham gia cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng.

Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

Người cai nghiện ma túy tự nguyện được hưởng hỗ trợ phải có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Người cai nghiện ma túy tự nguyện được hưởng hỗ trợ 01 lần, thời gian hỗ trợ là 06 tháng.

Điều 2. Mức hỗ trợ và các khoản đóng góp của người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

1. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ, điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường;

b) Hỗ trợ 100% tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân cho: Thương binh; người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người thuộc hộ nghèo; người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; trẻ em mồ côi; người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy, theo định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 6, Điều 1, Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Hỗ trợ 70.000 đồng/lần cai nghiện tiền sinh hoạt văn nghệ, thể thao; 80.000 đồng/tháng tiền điện, nước, vệ sinh khi tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện;

c) Hỗ trợ 70% tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân cho các đối tượng còn lại (*ngoài các đối tượng quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều này*) trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy, theo định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 6, Điều 1, Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

d) Hỗ trợ 100% chỗ ở cho người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện.

2. Các khoản đóng góp: Người cai nghiện ma túy (*hoặc gia đình người cai nghiện ma túy*), trừ các đối tượng quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 2 khi tham gia cai nghiện tự nguyện phải đóng góp các khoản chi phí sau:

a) 30% tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân theo định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 6, Điều 1, Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian cai nghiện tự nguyện;

b) 70.000 đồng/lần cai nghiện tiền sinh hoạt văn nghệ, thể thao;

c) 80.000 đồng/tháng tiền điện, nước, vệ sinh;

d) Kinh phí học nghề theo mức chi của từng nghề quy định tại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành danh mục nghề và định mức chi phí đào tạo nghề sơ cấp và dưới 3 tháng và các quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế (*Nếu người cai nghiện ma túy có nhu cầu học nghề*).

Điều 3. Các khoản đóng góp của người nghiện ma túy tham gia cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng

1. Người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại gia đình và cộng đồng (*trừ đối tượng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật*) phải đóng góp tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy bằng mức hỗ trợ đối với các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện trong cơ sở cai nghiện ma túy công lập;

2. Tiền ăn trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng bằng định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 6, Điều 1, Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2019. / *th*

Nơi nhận: *th*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (*UBTVQH*);
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (*Bộ Tư pháp*);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT huyện (*thành*) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS. *th*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du